PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 994/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Căn cứ Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020 với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đã thực hiện được trong giai đoạn I, giai đoạn II Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2007; đồng thời, điều chỉnh Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt phù hợp với yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng của hành lang và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; lập lại trật tự, kỷ cương pháp luật trong việc giữ gìn hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

- Tiếp tục xác định và duy trì hệ thống hành lang an toàn đường bộ, hệ thống hành lang an toàn đường sắt; hoàn thành việc xây dựng hệ thống đường gom, đường nhánh đấu nối vào quốc lộ, đường ngang đường sắt, các công trình phụ trợ bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt nhằm đảm bảo an toàn giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt.

2. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, để mọi người tự giác chấp hành; yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện thường xuyên, kiên trì và liên tục.

- Rà soát, phân loại và thống kê các công trình vi phạm nằm trong hành lang an toàn đường bộ, các đường nhánh đấu nối trái phép vào quốc lộ; rà soát, phân loại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường ngang có phòng vệ phù hợp với quy định hiện hành; xây dựng rào chắn ngăn cách quốc lộ với đường sắt ở những đoạn quốc lộ chạy sát với đường sắt.

- Thực hiện cưỡng chế giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang an toàn đường bộ, xoá bỏ đường đấu nối trái phép vào đường bộ; hoàn thiện và bảo vệ hệ thống mốc chỉ giới hành lang an toàn đường bộ, quản lý, bảo vệ phần đất hành lang an toàn đường bộ đã giải toả, bảo vệ mốc lộ giới; tổ chức giải toả dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất hành lang an toàn đường sắt trong phạm vi đã được bồi thường; ngăn chặn việc mở đường ngang trái phép, từng bước xoá bỏ các đường ngang trái phép có nguy cơ gây ra tai nạn giao thông.

- Thống nhất quy hoạch hệ thống đường gom trong khu vực khu kinh tế, khu thương mại, dân cư đấu nối vào hệ thống quốc lộ phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải, quy hoạch xây dựng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố; thực hiện quy hoạch hệ thống hàng rào, đường gom các đường dân sinh, ngăn chặn việc mở đường ngang trái phép vượt qua đường sắt.

- Rà soát các quy định của pháp luật về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu về quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

II. TIẾN ĐỘ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối với đường bộ

a) Từ năm 2014 đến năm 2017: Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn I, giai đoạn II Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, triển khai thực hiện:

- Đơn vị quản lý đường bộ chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương (cơ quan quản lý đất đai của địa phương) rà soát phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; tiếp tục rà soát, cập nhật để thống kê, phân loại các công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ của hệ thống quốc lộ, phối hợp với Ban An toàn giao thông địa phương đề xuất các công trình, cây cối nằm trong hành lang an toàn đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, dự toán bồi thường, hỗ trợ giải tỏa phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; phần đất bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất hành lang an toàn đường bộ trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

- Đến hết năm 2017, thực hiện thu hồi hết phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền trên đất đối với phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông của các tuyến quốc lộ từ cấp I đến cấp III, khu vực các nút giao, vị trí điểm đen, vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; đồng thời lập kế hoạch, từng bước bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với những hộ dân nằm trong hành lang an toàn đường bộ có nhu cầu xây dựng mới nhà ở, cụ thể:

+ Trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kế hoạch bồi thường, hỗ trợ của năm sau về Bộ Giao thông vận tải (qua Tổng cục Đường bộ Việt Nam) để báo cáo Chính phủ bố trí vốn giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

+ Trước ngày 20 tháng 7 hàng năm, Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Chính phủ bố trí kế hoạch vốn giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện của năm sau.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc lập Quy hoạch điểm đấu nối vào quốc lộ đến năm 2020, thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

- Triển khai cắm đầy đủ mốc xác định giới hạn phần đất của đường bộ, phần đất hành lang an toàn đường bộ. Phần đất của đường bộ bàn giao cho đơn vị quản lý hệ thống quốc lộ; phần đất hành lang an toàn đường bộ bàn giao cho chính quyền địa phương để quản lý sử dụng và đơn vị quản lý đường bộ để quản lý, bảo vệ.

- Các địa phương thực hiện hình thức xã hội hóa, khai thác quỹ đất để tạo vốn xây dựng hệ thống đường gom theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Từ năm 2018 đến năm 2020:

- Thu hồi hết phần đất của đường bộ và bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền trên đất đối với phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; từng bước bồi thường hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền trên đất đối với những hộ dân nằm trong hành lang an toàn đường bộ có nhu cầu xây dựng mới nhà ở trên tất cả các tuyến quốc lộ còn lại.

- Tiếp tục triển khai cắm mốc xác định giới hạn phần đất của đường bộ, phần đất hành lang an toàn đường bộ. Phần đất của đường bộ bàn giao cho đơn vị quản lý hệ thống quốc lộ; phần đất hành lang an toàn đường bộ bàn giao cho chính quyền địa phương để quản lý sử dụng và đơn vị quản lý đường bộ để quản lý, bảo vệ.

- Tiếp tục triển khai hình thức xã hội hóa, khai thác quỹ đất để tạo vốn xây dựng hệ thống đường gom theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Đối với đường sắt

a) Từ năm 2014 đến năm 2017:

- Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo cơ quan quản lý đường sắt phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động để mọi người dân hiểu rõ và chấp hành các quy định của pháp luật về đường sắt.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức cưỡng chế giải tỏa các công trình vi phạm hành lang an toàn đường sắt đã được đền bù, công trình tái lấn chiếm; cương quyết không để phát sinh thêm các vi phạm hành lang an toàn đường sắt và các đường ngang trái phép; tổ chức cảnh giới bảo đảm an toàn giao thông tại các lối đi dân sinh có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông.

- Thực hiện giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt bước 1 (theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ).

- Cắm mốc giới hạn hành lang an toàn đường sắt trên tất cả các tuyến và bàn giao cho các địa phương quản lý.

- Xây dựng, hệ thống đường gom và hàng rào cách ly để đóng toàn bộ các lối đi dân sinh mở trái phép trên các tuyến đường sắt quốc gia.

- Xây dựng các đường ngang, hầm chui; nâng cấp, cải tạo các đường ngang hợp pháp nhưng vi phạm các quy định về đường ngang do tồn tại lịch sử (cải tạo giảm độ dốc dọc, giải tỏa tầm nhìn, bổ sung tín hiệu, thay đổi hình thức phòng vệ…).

- Xây dựng cầu đường bộ tách khỏi cầu chung đường sắt

- Xây dựng cầu vượt giao cắt lập thể tại những điểm giao cắt giữa đường sắt với quốc lộ trên tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Từ năm 2018 đến năm 2020:

- Thực hiện giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt bước 2 (theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ).

- Hoàn thành xây dựng cầu đường bộ tách khỏi cầu chung đường sắt.

- Xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

- Xây dựng cầu vượt giao cắt lập thể tại những điểm giao cắt giữa đường sắt với quốc lộ trên các tuyến đường sắt còn lại.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác (nguồn thu sử dụng quỹ đất của các địa phương, nguồn vốn tự có của các doanh nghiệp, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn kinh phí khác).

2. Nội dung chi từ ngân sách nhà nước:

- Tuyên truyền; phổ biến pháp luật.

- Thống kê, rà soát, phân loại các vi phạm trong hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, diện tích đất đã bồi thường, hỗ trợ giải tỏa, diện tích đất cần bồi thường, hỗ trợ giải tỏa.

- Thống kê, phân loại các điểm đấu nối vào quốc lộ.

- Cưỡng chế, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

- Bồi thường, hỗ trợ giải tỏa phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với

đất hành lang an toàn đường bộ; bồi thường, hỗ trợ việc giải tỏa hành lang an toàn đường sắt.

- Cắm mốc xác định giới hạn phần đất của đường bộ, phần đất hành lang an toàn đường bộ; xây dựng các công trình phụ trợ đảm bảo an toàn trong hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

3. Đối với đường bộ:

- Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hành lang an toàn giao thông đường bộ bố trí từ nguồn chi thường xuyên của Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành địa phương.

- Chi thống kê, phân loại các điểm đấu nối vào quốc lộ, các vi phạm trong hành lang an toàn đường bộ, diện tích đất đã bồi thường, hỗ trợ giải tỏa, diện tích đất cần được bồi thường, hỗ trợ giải tỏa; chi cắm mốc xác định giới hạn phần đất của đường bộ, phần đất hành lang an toàn đường bộ: Bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp.

- Chi cưỡng chế, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ: Bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp.

- Khối lượng bồi thường, hỗ trợ giải tỏa phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất hành lang an toàn đường bộ (thực hiện trong các năm 2015 đến 2020), giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện; kinh phí: bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển.

4. Đối với đường sắt

a) Từ năm 2014 đến năm 2017:

- Chi giải tỏa hành lang an toàn đường sắt bước 1.

- Chi cắm đầy đủ mốc giới hạn hành lang an toàn đường sắt trên tất cả các tuyến và bàn giao cho địa phương quản lý.

- Chi xây dựng hệ thống đường gom và hàng rào cách ly để đóng toàn bộ các đường ngang dân sinh mở trái phép trên các tuyến đường sắt quốc gia; xây dựng các đường ngang, hầm chui; nâng cấp, cải tạo các đường ngang hợp pháp nhưng vi phạm các quy định về đường ngang.

- Chi hoàn thành xây dựng cầu đường bộ tách khỏi cầu chung đường sắt; xây dựng cầu vượt giao cắt lập thể tại những điểm giao cắt giữa đường sắt với quốc lộ trên tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Từ năm 2018 đến năm 2020:

Kinh phí để thực hiện các nội dung nêu tại mục II.2.b của Quyết định này được bố trí từ ngân sách nhà nước

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các quy định của pháp luật về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định nhằm hoàn thiện thể chế quản lý trong lĩnh vực này; triển khai các nhiệm vụ liên quan để thực hiện việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

- Khi triển khai các dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo: Tiến hành thu hồi hết phần đất của đường bộ; đồng thời, bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất tại các đoạn tuyến có công trình và tài sản khác nằm trong hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ.

- Chỉ đạo cơ quan quản lý đường sắt chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, phạm vi hành lang an toàn đường sắt sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt của các đơn vị quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường sắt và chính quyền địa phương các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, trước ngày 31 tháng 03 hàng năm, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện của năm trước.

2. Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, kiểm tra công tác lập và thực hiện quy hoạch xây dựng tại các khu công nghiệp, khu dân cư,... dọc theo các tuyến quốc lộ.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; hướng dẫn Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thống kê, phân loại và xử lý các tồn tại về sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quản lý, sử dụng và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ giải tỏa hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

4. Bộ Công an:

Chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí lực lượng tham gia tổ công tác liên ngành ở địa phương trong việc cưỡng chế giải tỏa các công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai việc đưa nội dung các quy định của pháp luật về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt vào chương trình giảng dạy pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Giao thông vận tải, các đơn vị quản lý đường bộ, các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt xây dựng các nội dung và biện pháp đẩy mạnh phong trào bảo vệ đường bộ, đường sắt; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến để động viên khuyến khích phong trào này phát triển mạnh hơn trên tất cả các địa phương.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Bộ Giao thông vận tải đẩy mạnh việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo khí thế mạnh mẽ trong toàn quốc, tạo sự đồng nhất trong cộng đồng dân cư đối với việc thực hiện các giải pháp lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt. Đồng thời tập trung tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tác dụng của hành lang an toàn đường bộ, đường sắt cho các cấp chính quyền cơ sở và các tổ chức, cá nhân ven các tuyến quốc lộ, tuyến đường sắt được biết và thực hiện.

7. Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan bố trí vốn đầu tư cho công tác bồi thường, giải tỏa hành lang an toàn giao thông; xây dựng, cải tạo các công trình đường bộ, đường sắt (đường gom, đường ngang, hầm chui, cầu vượt, cầu đường bộ tách khỏi đường sắt, công trình phụ trợ...) thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Đối với đường bộ:

- Kiện toàn Tổ công tác liên ngành (gồm đại diện Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, đơn vị quản lý đường bộ) triển khai thực hiện các việc sau:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa đối với các tuyến quốc lộ, theo lộ trình thực hiện;

+ Tuyên truyền, thông báo đến các tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ về các quy định của pháp luật trong việc quản

lý, sử dụng và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, kế hoạch giải tỏa trong hành lang an toàn đường bộ;

+ Rà soát lại diện tích đất trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân và tổ chức, có phương án thu hồi diện tích đã cấp.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã:

+ Rà soát, phân loại và thống kê các công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ;

+ Thành lập tổ công tác liên ngành (các thành phần tương ứng tổ công tác liên ngành cấp tỉnh) thực hiện kế hoạch giải tỏa trên địa bàn, thông báo, tuyên truyền kế hoạch thực hiện giải tỏa đến cá nhân, đơn vị có công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ. Thực hiện đối với các công trình đã được bồi thường, giải tỏa nay tái lấn chiếm, chủ công trình phải tự tháo dỡ và không được bồi thường, hỗ trợ;

+ Tổ chức thực hiện cưỡng chế giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang an toàn đường bộ. Thành lập Tổ cưỡng chế gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (làm Tổ trưởng), Trưởng Công an huyện, đại diện Cơ quan quản lý trực tiếp đường bộ, Thanh tra chuyên ngành.

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương triển khai xây dựng hệ thống đường gom, hệ thống đường nội bộ, khu dân cư, lập quy hoạch tổng thể các điểm đấu nối hoặc nâng cấp quy mô đấu nối với tuyến quốc lộ đi qua địa phương, thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải.

- Tổ chức tiếp nhận và phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ cắm mốc chỉ giới hành lang an toàn đường bộ, quản lý, bảo vệ phần hành lang an toàn đường bộ đã giải tỏa, bảo vệ mốc lộ giới và xử lý các hành vi vi phạm.

- Có hình thức xử lý nghiêm, triệt để đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

- Khi lập và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không quy hoạch các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại, dịch vụ,… bám dọc theo các tuyến quốc lộ.

b) Đối với đường sắt:

- Thực hiện quản lý đất dành cho đường sắt đã được quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt nhằm chấn chỉnh việc giao, cho thuê đất và sử dụng đất đai vi phạm quy định bảo vệ hành lang an toàn đường sắt.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch giải tỏa các công trình vi phạm trong hành lang an toàn đường sắt và xử lý các hành vi vi phạm.

- Rà soát lại diện tích đất trong hành lang an toàn đường sắt đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân có phương án thu hồi diện tích đất đã cấp.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị trấn, phường, xã phối hợp với cơ quan quản lý đường sắt phụ trách tuyến đường để tổ chức rà soát, thống kê và phân loại các công trình vi phạm và các công trình gây ảnh hưởng đến an toàn đường sắt.

- Có hình thức xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang đường sắt.

- Chủ trì phê duyệt kịp thời phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn đường sắt do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt xây dựng. Đồng thời, có trách nhiệm công bố công khai các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường sắt đã được phê duyệt cho nhân dân trong địa bàn biết.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền của địa phương, các Ban, ngành và chính quyền các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể xã hội tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các kiến thức pháp luật về đường sắt trong địa phương nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về đường sắt trong các tầng lớp nhân dân, góp phần bảo vệ đường sắt và phòng ngừa tai nạn giao thông đường sắt.

c) Về tổng hợp, báo cáo:

Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện năm trước của địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện kế hoạch trong phạm cả nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng